ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /2022/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 13 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòn,g chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định về việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai không quy định tại Quyết định này được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Khi phát sinh nhu cầu mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Quyết định này là mức tối đa được trang bị.

3. Xe ô tô chuyên dùng phòng, chống thiên tai được trang bị phục vụ lãnh đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, loại xe ôtô 7 chỗ ngồi có gắn thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

Điều 4. Nguồn hình thành vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

Nguồn hình thành vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

1. Quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai có trách nhiệm

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

b) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng các vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của đơn vị theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức bảo quản, sửa chữa và thường xuyên kiểm tra, theo dõi hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được giao.

d) Hàng năm, trước ngày 31 tháng 12, báo cáo hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai gửi về Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Quyết định này. Đồng thời, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng được quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, gửi về Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn theo quy định.

đ) Tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục vật tư, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tế và theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT&TKCN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- LĐ VP, các Phòng;
- Lưu: VT, NN. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Kèm theo Quyết định số 28 /2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng	Tên đơn vị được trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Mức giá (Triệu đồng)	Ghi chú
A	**PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DÙNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**					
1	Xe ôtô 7 chỗ ngồi, xe bán tải 2 cầu có gắn thiết bị phòng chống thiên tai (còi, cờ ưu tiên, đèn báo hiệu...), biển hiệu nhận biết theo Quy định số 55/QyĐ-UBQGTKCN ngày 13/02/2018 của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Ủy ban nhân dân tỉnh (xe 07 chổ), Công an tỉnh (xe bán tải)	Chiếc	01	1.200	Giá mua xe là mức giá tối đa, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm các loại phí
B	**TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**					
I	**Trang thiết bị giám sát, phân tích tình huống thiên tai**					
1	Thiết bị đo độ sâu khu vực xảy ra lũ, ngập lụt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 bộ)	Bộ	01	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	
2	Thiết bị xác định khoảng cách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	Cái	01		
3	Trạm đo mưa, mực nước, lưu	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Trà Vinh	Trạm	26		

	lượng, gió, nhiệt độ (cố định)	Nâng cấp 8 trạm: Long Toàn (thị xã Duyên Hải), Hưng Mỹ (Châu Thành), Long Trị (thành phố Trà Vinh), Láng Thé (Đại Phúc, Càng Long), Đức Mỹ (Càng Long), Trà Kha (Định An, Trà Cú), Cầu Quan (Tiểu Cần), Đường Đức (Ninh Thới, Cầu Kè); Xây mới 18 trạm quan trắc mặn, mực nước tự động nội đồng trong các cống ngăn mặn, cách cống từ 3 đến 5km: Thâu Râu, Bến Chùa (Mỹ Long Nam, Cầu Ngang), cống Vinh Kim, Chà Và (Vinh Kim, Cầu Ngang), Bà Trầm (Hưng Mỹ, Châu Thành), Tầm Phương, Đa Lộc (Châu Thành), Láng Thé, Cái Hóp (Đại Phước, Đức Mỹ, Càng Long), La Bang, Hàm Giang, Bắc Trang, Kênh 3/2 (Đôn Xuân, Hàm Giang, Lưu Nghiệp Anh, Phước Hưng, Trà Cú), Cần Chông (Tân Hòa, Tiểu Cần), Mỹ Văn, Rach Rum, Tân Dinh, Bông Bót (Ninh Thới, Hòa Tân, An Phú Tân, Cầu Kè).				
4	Trạm cảnh báo dông, lốc, sét	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vị trí: trên địa bàn 7 huyện, thị xã, thành phố: thành phố Trà Vinh, Càng Long, Tiểu Cầu, Cầu Kè, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, Châu Thành)	Trạm	07		02 huyện Cầu Ngang và Trà Cú đã được lắp đặt
5	Máy đo độ mặn cầm tay	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 02 cái)	Cái	02		
II	**Trang thiết bị phục vụ chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị**					

1	Thiết bị truyền hình trực tuyến, truyền hình, âm thanh phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ	01	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	
2	Thiết bị nguồn, lưu điện đảm bảo nguồn điện phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện: Cầu Ngang, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 bộ)	Bộ	01		
		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		04		
3	Máy phát điện công suất lớn duy trì nguồn điện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tại cơ quan	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	Cái	01		
4	Máy chủ phục vụ lưu trữ thông tin phòng, chống thiên tai	Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cầu Ngang (mỗi đơn vị 01 cái)	Cái	01		
5	Máy tính để bàn cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi).	Bộ	02		
		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện: Cầu Ngang, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 bộ)		01		

6	Điện thoại vệ tinh phục vụ liên lạc khẩn cấp trong các tình huống thiên tai	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Công an tỉnh (mỗi đơn vị 02 cái)	Cái	02	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)		01		
7	Màn hình theo dõi thông tin phòng, chống thiên tai	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	Cái	01		
8	Phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên dùng phòng, chống thiên tai	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện: Cầu Ngang, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 phần mềm)	Phần mềm	01		
III	**Trang thiết bị phục vụ chỉ đạo và đảm bảo an toàn hiện trường**					
1	Máy cưa đa năng đáp ứng yêu cầu xử lý cây đổ và các chướng ngại vật trên đường tiếp cận khu vực xảy ra thiên tai.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Cái	09	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp	
		Công an tỉnh		08		
		Sở Giao thông vận tải		04		
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 05 cái)		05		

2	Thiết bị quan sát hiện trường trong điều kiện đêm và thiên tai bão, lũ đã, đang xảy ra	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 02 bộ)	Bộ	02	thẩm quyền chấp thuận)	
		Công an tỉnh		05		
3	Thiết bị chuyên dùng phóng thang dây, dây mồi, phao cứu sinh khi thiên tai đã, đang xảy ra.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ	06		
		Công an tỉnh		04		
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện: Tiểu Cần, Cầu Ngang, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 bộ)		01		
4	Thiết bị y tế chuyên dùng cứu chữa người khi thiên tai đã, đang xảy ra.	Công an tỉnh	Bộ	08		
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện , thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 02 bộ)		01		
5	Áo phao cứu sinh chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra.	Sở Giao thông vận tải	Cái	150		
		Công an tỉnh		100		
		Sở Xây dựng		05		
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 300 cái)		300		
6	Bộ đàm chuyên dùng chống nước đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy tình huống mưa lớn, ngập lụt	Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, ngành tỉnh, Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	Cái	01		
7	Súng bắn đạn tín hiệu chuyên dùng cảnh báo thiên tai đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn	Công an tỉnh	Bộ	04		

	khi thiên tai đã, đang xảy ra.					
8	Máy ảnh, máy quay phim chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra.	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	Cái	01	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	
		Công an tỉnh		08		
9	Máy tính xách tay đảm bảo hoạt động tại hiện trường trong điều kiện thiên tai	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	Cái	02		
		Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (mỗi đơn vị 04 cái)		04		
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)		01		
10	Bộ phát wifi di động chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra.	Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi), Công an tỉnh	Bộ	01		
C	**VẬT TƯ CHUYÊN DÙNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**					
1	Bộ dụng cụ chuyên dùng phục vụ cán bộ làm công tác tại hiện trường đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra, gồm: Ba lô chống nước, túi ngủ, quần áo	Công an tỉnh	Bộ	10	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	
		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		100		
		Sở Xây dựng		05		
		Sở Giao thông vận tải		35		
		Sở Công Thương		80		

	chuyên dùng, mũ, giày, đèn pin, túi cấp cứu lưu động,...	Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 40 bộ)		40		
2	Thang dây chuyên dùng phục vụ di chuyển lên vị trí cao tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Cái	03		
		Công an tỉnh		20		
		Sở Xây dựng		02		
		Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 05 cái)		05		